| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN T**<br>**T PHỐ H**<br>**----------**<br>**Số: 20/2024/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>T, ngày 19 tháng 01 năm 2024 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thanh T , sinh năm 1973

HKTT và nơi cư trú: Số 19s T, phường T, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần T – Sinh năm 1963
HKTT và nơi cư trú: Số 19s T, phường T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải Thành ngày 11 tháng 01 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 11 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thanh T và ông Trần T;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Bà T, ông T thống nhất vợ chồng có 02 con chung Trần Thị Lan A - sinh năm 1995 và Trần Hải N – sinh ngày 18/10/2008, hiện nay chị Lan A đã

Thành niên nên Toà án không giải quyết; Ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà T nuôi dưỡng con chung là Trần Hải N cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án; Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ông T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Bà Trần Thanh T và ông Trần T thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* Bà Trần Thanh T tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm

**3**. Bà Trần Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002352 ngày 23/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận T;*
- *UBND phường Thụy Khuê, quận T, Thành phố H (Chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/1994 ngày 10/11/1994);*
- *Chi cục THA dân sự quận T;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Đào Đức Cần**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 595/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 25 tháng 10 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 554/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1993

HKTT: Thôn Nghĩa Vũ, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Nơi cư trú: Khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Tân, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Nghĩa Vũ, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 17 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hòa và anh Nguyễn Ngọc Tân;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Nguyễn Thị Hòa và anh Nguyễn Ngọc Tân thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Gia Bảo - sinh ngày 07/9/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo Sơn - sinh ngày 22/5/2021. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Hòa nuôi dưỡng cháu Sơn, anh Tân nuôi dưỡng cháu Bảo, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Hòa, anh Tân có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Nguyễn Thị Hòa và anh Nguyễn Ngọc Tân không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm***: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hòa và anh Nguyễn Ngọc Tân thống nhất thoả thuận chị Nguyễn Thị Hòa chịu cả.

**3**. Chị Nguyễn Thị Hòa chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007256 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị Hòa 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 10, ngày 19/01/2018);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 590/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 23 tháng 10 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 523/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Đức Lộc, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 13 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Đức Lộc và chị Nguyễn Thị Lan Anh;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Anh Ngô Đức Lộc và chị Nguyễn Thị Lan Anh thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Ngọc An Nhiên - sinh ngày 26/02/2020, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Lan Anh nuôi dưỡng cháu Nhiên, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Anh Lộc có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Anh Ngô Đức Lộc và chị Nguyễn Thị Lan Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, anh Ngô Đức Lộc và chị Nguyễn Thị Lan Anh thống nhất thoả thuận anh Ngô Đức Lộc chịu cả.

**3**. Anh Ngô Đức Lộc chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007244 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại anh Ngô Đức Lộc 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 15/2019, ngày 22/02/2019);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 587/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 20 tháng 10 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 506/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh Tiến, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Lý Nhân, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh Tâm, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 12 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 12 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh Tiến và chị Đỗ Thị Minh Tâm;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Anh Trần Mạnh Tiến và chị Đỗ Thị Minh Tâm thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hà My - sinh ngày 21/11/2021, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Tâm nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Anh Tiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Anh Trần Mạnh Tiến và chị Đỗ Thị Minh Tâm không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*** 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, anh Trần Mạnh Tiến và chị Đỗ Thị Minh Tâm thống nhất thoả thuận anh Trần Mạnh Tiến chịu cả.

**3**. Anh Trần Mạnh Tiến chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007243 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại anh Trần Mạnh Tiến 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 106, ngày 31/12/2020);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 586/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 19 tháng 10 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 526/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Dung, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn Hà Khê, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lôi, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 03 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 11 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Dung và anh Nguyễn Văn Thủy;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Nguyễn Thị Kim Dung và anh Nguyễn Văn Thủy thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh - sinh ngày 11/08/2018 và cháu Nguyễn Đức Anh - sinh ngày 18/04/2020, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Thủy nuôi dưỡng cháu Tuấn Anh, chị Dung nuôi dưỡng cháu Đức Anh. , việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Dung, anh Thủy có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Nguyễn Thị Kim Dung và anh Nguyễn Văn Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim Dung và anh Nguyễn Văn Thủy thống nhất thoả thuận chị Nguyễn Thị Kim Dung chịu cả.

**3**. Chị Nguyễn Thị Kim Dung chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007213 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị Kim Dung 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 81, ngày 26/10/2018);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 572/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 11 tháng 10 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 503/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Tạ Thanh Tùng, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Trương Thị Hải Anh, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 03 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 03 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tạ Thanh Tùng và bà Trương Thị Hải Anh;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Ông Tạ Thanh Tùng và bà Trương Thị Hải Anh thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Tạ Thị Minh Châu - sinh năm 2004, Tạ Thị Minh An - sinh ngày 13/9/2010 và Tạ Minh Đăng - sinh ngày 16/06/2013. Ly hôn, chị Châu đã T niên nên Tòa án không giải quyết; Ông Tùng, bà Hải Anh thống nhất thỏa thuận ông Tùng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Tạ Thị Minh An và Tạ Minh Đăng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Hải Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Ông Tạ Thanh Tùng và bà Trương Thị Hải Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*** 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Tạ Thanh Tùng và bà Trương Thị Hải Anh thống nhất thoả thuận ông Tạ Thanh Tùng chịu cả.

**3**. Ông Tạ Thanh Tùng chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007204 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Tạ Thanh Tùng 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 88/2003, ngày 07/11/2003);*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 563/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 29 tháng 09 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 497/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 09 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thái Hà, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu tập thể In tráng phim Cổ Loa, Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Ngô Văn Giang, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu tập thể In tráng phim Cổ Loa, Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 21 tháng 09 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 21 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thái Hà và anh Ngô Văn Giang;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Lê Thị Thái Hà và anh Ngô Văn Giang thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Ngô Lê Phương Nhi - sinh ngày 29/11/2009 và Ngô Tuấn Phong - sinh ngày 27/03/2014. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Hà nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Anh Giang có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Lê Thị Thái Hà và anh Ngô Văn Giang không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Lê Thị Thái Hà và anh Ngô Văn Giang thống nhất thoả thuận chị Lê Thị Thái Hà chịu cả.

**3**. Chị Lê Thị Thái Hà chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007196 ngày 20/09/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Lê Thị Thái Hà 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 57, Quyển số 01/2009 ngày 08/05/2009);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 497/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 06 tháng 09 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 347/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thùy Linh, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 25 tổ 9 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt Dũng, sinh năm 1989

HKTT và nơi cư trú: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 28 tháng 08 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 28 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thùy Linh và anh Nguyễn Việt Dũng;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Dương Thùy Linh và anh Nguyễn Việt Dũng thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Nhật - sinh ngày 11/09/2017 và cháu Nguyễn Hà My - sinh ngày 21/05/2019, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Dũng nuôi dưỡng cháu Nhật. Chị Linh nuôi dưỡng cháu My, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Linh, anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Dương Thùy Linh và anh Nguyễn Việt Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Dương Thùy Linh và anh Nguyễn Việt Dũng thống nhất thoả thuận chị Dương Thùy Linh chịu cả.

**3**. Chị Dương Thùy Linh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007028 ngày 12/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Dương Thùy Linh 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 14, ngày 25/02/2017);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 387/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 03 tháng 08 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 359/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Ngô Tiên Sơn, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm,huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 26 tháng 07 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 26 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tám và anh Ngô Tiên Sơn;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Nguyễn Thị Tám và anh Ngô Tiên Sơn thống nhất vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Thị Thu Ngân - sinh ngày 12/01/2007, cháu Ngô Nguyễn Tùng Lâm - sinh ngày 01/12/2008 và Ngô Phương Thảo - sinh ngày 04/7/2015, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Sơn nuôi dưỡng cháu Ngân, cháu Thảo. Chị Tám nuôi dưỡng cháu Lâm, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Tám, anh Sơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Nguyễn Thị Tám và anh Ngô Tiên Sơn không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tám và anh Ngô Tiên Sơn thống nhất thoả thuận chị Nguyễn Thị Tám chịu cả.

**3**. Chị Nguyễn Thị Tám chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007022 ngày 11/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị Tám 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 137, ngày 05/12/2005);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 384/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 02 tháng 08 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 363/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Đỗ Hoài Nam, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 25 tháng 07 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 25 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh và anh Đỗ Hoài Nam;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Trần Thị Minh và anh Đỗ Hoài Nam có 01 con chung là cháu Đỗ Anh Tuấn - sinh ngày 22/05/2016, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Nam nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Minh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Trần Thị Minh và anh Đỗ Hoài Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Trần Thị Minh và anh Đỗ Hoài Nam thống nhất thoả thuận chị Trần Thị Minh chịu cả.

**3**. Chị Trần Thị Minh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007036 ngày 14/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Trần Thị Minh 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 45/2016, ngày 26/07/2016);*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 367/2023/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 31 tháng 07 năm 2023

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim Tuyến, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 21 tháng 07 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 21 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim Tuyến và anh Nguyễn Hùng;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Hoàng Thị Kim Tuyến và anh Nguyễn Hùng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Anh - sinh ngày 07/08/2007, cháu Nguyễn Thị Thanh Hà

- sinh ngày 28/05/2013 và cháu Nguyễn Tùng Lâm - sinh ngày 14/9/2016; ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Tuyến nuôi dưỡng cả ba con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Anh Hùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Hoàng Thị Kim Tuyến và anh Nguyễn Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Hoàng Thị Kim Tuyến và anh Nguyễn Hùng thống nhất thoả thuận chị Hoàng Thị Kim Tuyến chịu cả.

**3**. Chị Hoàng Thị Kim Tuyến chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007021 ngày 11/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Hoàng Thị Kim Tuyến 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 77 quyển số 01, ngày 18/09/2006);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 361/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 28 tháng 07 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thảo, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Đoài, xã Tàm Xá, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Hoàng Viết Hà, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Đoài, xã Tàm Xá, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 20 tháng 07 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 20 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thảo và anh Hoàng Viết Hà;

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Phạm Thị Thảo và anh Hoàng Viết Hà có 02 con chung là Hoàng Anh Tùng - sinh ngày 20/01/2015 và Hoàng Thảo My - sinh ngày 18/10/2016, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Hà nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Thảo có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Phạm Thị Thảo và anh Hoàng Viết Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm***: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Phạm Thị Thảo và anh Hoàng Viết Hà thống nhất thoả thuận chị Phạm Thị Thảo chịu cả.

**3**. Chị Phạm Thị Thảo chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007003 ngày 06/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Phạm Thị Thảo 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Tàm Xá, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 15-2014 đăng ký ngày 02/07/2014);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 315/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 13 tháng 07 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hữu Thị Hòa, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Gia Lương, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Nơi cư trú: Khu Đoài, Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Trúc Tuấn, sinh năm 1989

HKTT và nơi cư trú: Thôn Gia Lương, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 05

tháng 07 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 05 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh Chi - sinh ngày 04/06/2011 và Nguyễn Kim Ngân - sinh ngày 05/03/2015, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Hòa nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn thống nhất thoả thuận chị Hữu Thị Hòa chịu cả.

**3**. Chị Hữu Thị Hòa chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006990 ngày 04/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Hữu Thị Hòa 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 2010, đăng ký ngày 22/03/2010);*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 310/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 11 tháng 07 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lý, sinh năm 1997

HKTT: Thôn Lỗ Khê, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Duy, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Lỗ Khê, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 30 tháng 06 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 30 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lý và anh Nguyễn Mạnh Duy.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Trần Thị Lý và anh Nguyễn Mạnh Duy có 02 con chung là Nguyễn Duy Khang - sinh ngày 10/10/2017 và Nguyễn Duy Khánh - sinh ngày 15/07/2020, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Duy nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Lý có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Trần Thị Lý và anh Nguyễn Mạnh Duy không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Trần Thị Lý và anh Nguyễn Mạnh Duy thống nhất thoả thuận chị Trần Thị Lý chịu cả.

**3**. Chị Trần Thị Lý chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006831 ngày 25/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Trần Thị Lý 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 92, đăng ký ngày 15/11/2016);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: ...../2023/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 13 tháng 07 năm 2023

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hữu Thị Hòa, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Gia Lương, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Nơi cư trú: Khu Đoài, Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Trúc Tuấn, sinh năm 1989

HKTT và nơi cư trú: Thôn Gia Lương, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 05 tháng 07 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 05 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh Chi - sinh ngày 04/06/2011 và Nguyễn Kim Ngân - sinh ngày 05/03/2015, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Hòa nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Hữu Thị Hòa và anh Nguyễn Trúc Tuấn thống nhất thoả thuận chị Hữu Thị Hòa chịu cả.

**3**. Chị Hữu Thị Hòa chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006990 ngày 04/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Hữu Thị Hòa 150.000đồng.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 2010, đăng ký ngày 22/03/2010);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 276/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 26 tháng 06 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn Thuận, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Nhì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Nhì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 16 tháng 06 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 16 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Thái.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Ông Trương Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Thái có 02 con chung là Trương Thị Thu An - sinh năm 1987 và Trương Ngọc Toàn - sinh năm 1989, hiện các con chung đã T niên, lập gia đình nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Ông Trương Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm***: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Trương Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Thái thống nhất thoả thuận ông Nguyễn Văn Thuận chịu cả. Ông Trương Văn Thuận được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đồng do ông Trương Văn Thuận, sinh năm 1963 thuộc diện được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án. Ông Trương Văn Thuận còn phải nộp 75.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 1986, đăng ký ngày 25/07/1986);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Võ *Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 275/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 26 tháng 06 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Thiết Bình, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Giáp, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Thiết Bình, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 16 tháng 06 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 16 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương và anh Nguyễn Đức Giáp.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Nguyễn Thị Phương và anh Nguyễn Đức Giáp có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp - sinh ngày 12/06/2020 và Nguyễn Đức Sơn - sinh ngày 26/05/2022, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Giáp nuôi dưỡng cháu Diệp, chị Phương nuôi dưỡng cháu Sơn cho đến khi các con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Chị Phương, anh Giáp có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Nguyễn Thị Phương và anh Nguyễn Đức Giáp không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Phương và anh Nguyễn Đức Giáp thống nhất thoả thuận để chị Nguyễn Thị Phương chịu cả.

**3**. Chị Nguyễn Thị Phương chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006875 ngày 05/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị Phương 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Vân Hà, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2019 ngày 23/10/2019);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 99/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 17 tháng 03 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Gia Lương, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Đinh Văn Tuyên, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Gia Lương, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 09 tháng 03 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 09 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bé và anh Đinh Văn Tuyên.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Chị Nguyễn Thị Bé và anh Đinh Văn Tuyên có 02 con chung là Đinh Văn Toàn - sinh ngày 09/06/2005 và Đinh Văn Toán - sinh ngày 26/9/2010, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh Tuyên nuôi dưỡng cháu Toàn, chị Bé nuôi dưỡng cháu Toán, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Chị Bé, anh Tuyên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Chị Nguyễn Thị Bé và anh Đinh Văn Tuyên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Bé và anh Đinh Văn Tuyên thống nhất thoả thuận để chị Nguyễn Thị Bé chịu cả.

**3**. Chị Nguyễn Thị Bé chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006541 ngày 08/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị Bé 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 11, Quyển số 01/2004 ngày 16/02/2004);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH,**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 94/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 15 tháng 03 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình Trường, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh Thanh, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 07 tháng 03 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 07 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình Trường và chị Trần Thị Thanh Thanh.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Anh Vũ Đình Trường và chị Trần Thị Thanh Thanh có 01 con chung là Vũ Khánh Linh - sinh ngày 11/8/2021, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Trường nuôi dưỡng cháu Linh, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Anh Trường, chị Thanh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Anh Vũ Đình Trường và chị Trần Thị Thanh Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*** 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, anh Vũ Đình Trường và chị Trần Thị Thanh Thanh thống nhất thoả thuận để anh Vũ Đình Trường chịu cả.

**3**. Anh Vũ Đình Trường chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006532 ngày 06/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại anh Vũ Đình Trường 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 10/2021 ngày 02/03/2021);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH,**<br>**T PHỐ HÀ NỘI**<br>**----------**<br>**Số: 18/2023/QĐST - HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------**<br>Đông Anh, ngày 09 tháng 01 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 765/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hân, sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nhì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1970

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nhì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 28 tháng 12 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hân và ông Nguyễn Văn Thành.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Bà Lê Thị Hân và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thu Hương – sinh năm 1994 và Nguyễn Trường Giang - sinh năm 2000; Hiện nay hai con chung đã T niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Bà Lê Thị Hân và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm***: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Lê Thị Hân và ông Ng uyễn Văn T thống nhất thoả thuận để bà Lê Thị Hân chịu cả.

**3**. Bà Lê Thị Hân chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047241 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Lê Thị Hân 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Vân Nội, huyện Đông Anh, T phố H (Chứng nhận kết hôn số 40 quyển số 07 ngày 23/10/1992);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 815/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 798/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thùy Trang, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Đào Văn Hanh, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 08 tháng 12 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Thùy Trang và ông Đào Văn Hanh.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Bà Ngô Thị Thùy Trang và ông Đào Văn Hanh có 03 con chung là Đào Xuân Biển - sinh ngày 01/12/2011, Đào Thị Anh Thư - sinh ngày 26/9/2013 và Đào Phương Thảo - sinh ngày 11/09/2017, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Trang nuôi dưỡng cháu Thư, ông Hanh nuôi dưỡng cháu Biển, cháu Thảo; Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Trang, ông Hanh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Bà Ngô Thị Thùy Trang và ông Đào Văn Hanh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Ngô Thị Thùy Trang và ông Đào Văn Hanh thống nhất thoả thuận để bà Ngô Thị Thùy Trang chịu cả.

**3**. Bà Ngô Thị Thùy Trang chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047306 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Ngô Thị Thùy Trang 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Vân Hà, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển số 01/2011);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 804/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 08 tháng 12 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 789/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng Thoan, năm 1987

Địa chỉ: Khu tập thể cầu 3 Thăng Long, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu tập thể cầu 3 Thăng Long, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 30 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 30 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Hồng Thoan và ông Vũ Anh Tuấn .

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Bà Bùi Thị Hồng Thoan và ông Vũ Anh Tuấn có 02 con chung là Vũ Tuấn Phong - sinh ngày 02/6/2012 và Vũ Phương Anh - sinh ngày 29/03/2014, ly hôn ông bà thỏa thuận bà Thoan nuôi dưỡng cháu Phương Anh, ông Tuấn nuôi dưỡng cháu Phong, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết;

Bà Thoan, ông Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Bà Bùi Thị Hồng Thoan và ông Vũ Anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Bùi Thị Hồng Thoan và ông Vũ Anh Tuấn thống nhất thoả thuận để bà Bùi Thị Hồng Thoan chịu cả.

**3**. Bà Bùi Thị Hồng Thoan chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047292 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Bùi Thị Hồng Thoan 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 quyển số 01 ngày 07/10/2011;*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 799/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 764/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Hoàng Đức Sỹ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải T ngày 25 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc tự nguyện thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thơm và ông Hoàng Đức Sỹ.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc thay đổi nuôi con sau ly hôn: Bà Nguyễn Thị Thơm và ông Hoàng Đức Sỹ thống nhất thỏa thuận giao con chung là Hoàng Kim Ngân - sinh ngày 22/01/2015 cho bà Thơm trực tiếp nuôi dưỡng;

Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thơm và ông Hoàng Đức Sỹ thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thơm và ông Hoàng Đức Sỹ thống nhất thoả thuận để bà Nguyễn Thị Thơm chịu cả.

**3**. Bà Nguyễn Thị Thơm chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047242 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Thơm 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội;*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 788/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 581/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Đức Thanh, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Trần Thị Tiến, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến có 03 con chung là Lương Văn Tùng - sinh năm 1993, Lương Kiều Oanh - sinh năm 1995, Lương Đức Dương - sinh năm 2003. Hiện nay 03 con chung đã T niên nên không giải quyết về con chung;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Nơi ở sau khi ly hôn:*** Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến thống nhất thỏa thuận ông Thanh, bà Tiến tiếp tục sinh sống trên nhà đất tại xóm Vang, xã Cổ

Loa, huyện Đông Anh, T phố H đến khi các bên tự thỏa thuận thống nhất với nhau hoặc có bản án, quyết định khác của Tòa án giải quyết về vấn đề nơi ở;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*** 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến thống nhất thoả thuận để ông Lương Đức Thanh chịu cả.

**3**. Ông Lương Đức Thanh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046942 ngày 22/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Lương Đức Thanh 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/1992 ngày 22/10/1992;*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 793/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 02 tháng 12 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 763/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thúy Hà, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Châu Phong, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Đỗ Văn Hữu, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Giao Tác, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 24 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thúy Hà và ông Đỗ Văn Hữu.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Bà Phạm Thúy Hà và ông Đỗ Văn Hữu có 02 con chung là Đỗ Hữu Hoàn - sinh năm 2000 và Đỗ Hữu Mạnh - sinh ngày 17/08/2005, con chung Đỗ Hữu Hoàn đã T niên nên không giải quyết. Ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Hà nuôi dưỡng con chung Đỗ Hữu Mạnh, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Bà Hà, ông Hữu có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Bà Phạm Thúy Hà và ông Đỗ Văn Hữu không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*** 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Phạm Thúy Hà và ông Đỗ Văn Hữu thống nhất thoả thuận để bà Phạm Thúy Hà chịu cả.

**3**. Bà Phạm Thúy Hà chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047247 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Phạm Thúy Hà 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số I/2000 ngày 17/03/2000;*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 792/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 02 tháng 12 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 762/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Mai Anh, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 24 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Mai Anh và ông Nguyễn Tuấn Anh.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Bà Vũ Thị Mai Anh và ông Nguyễn Tuấn Anh có 02 con chung là Nguyễn Vũ Nguyên Khôi - sinh ngày 25/8/2009 và Nguyễn Vũ Nguyên Khang - sinh ngày 19/02/2018, ly hôn bà Mai Anh nuôi dưỡng cả 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung T niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Bà Mai Anh, ông Tuấn Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Bà Vũ Thị Mai Anh và ông Nguyễn Tuấn Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*** 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Vũ Thị Mai Anh và ông Nguyễn Tuấn Anh thống nhất thoả thuận để bà Vũ Thị Mai Anh chịu cả.

**3**. Bà Vũ Thị Mai Anh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047245 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Vũ Thị Mai Anh 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2009 ngày 20/08/2009;*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 788/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 581/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Đức Thanh, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Trần Thị Tiến, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến có 03 con chung là Lương Văn Tùng - sinh năm 1993, Lương Kiều Oanh - sinh năm 1995, Lương Đức Dương - sinh năm 2003. Hiện nay 03 con chung đã T niên nên không giải quyết về con chung;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Chỗ ở sau khi ly hôn:*** Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến thống nhất thỏa thuận bà Trần Thị Tiến tiếp tục sinh sống trên nhà đất tại xóm Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố H cùng ông Thanh đến khi bà Tiến tạo lập được nơi ở mới.

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm****:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến thống nhất thoả thuận để ông Lương Đức Thanh chịu cả.

**3**. Ông Lương Đức Thanh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046942 ngày 22/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Lương Đức Thanh 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/1992 ngày 22/10/1992;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 789/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 528/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hồng Minh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường 477 Ngô Đồng, xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Ông Võ Đông Hùng, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Thù Lỗ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Hồng Minh và ông Võ Đông Hùng.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Bà Đinh Thị Hồng Minh và ông Võ Đông Hùng thống nhất không có con chung nên không giải quyết;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Bà Đinh Thị Hồng Minh và ông Võ Đông Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*** 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Đinh Thị Hồng Minh và ông Võ Đông Hùng thống nhất thoả thuận để bà Đinh Thị Hồng Minh chịu cả.

**3**. Bà Đinh Thị Hồng Minh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046827 ngày 04/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Đinh Thị Hồng Minh 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 09/02/2021;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 788/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ  hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 581/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Đức Thanh, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Trần Thị Tiến, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến có 03 con chung là Lương Văn Tùng - sinh năm 1993, Lương Kiều Oanh - sinh năm 1995, Lương Đức Dương - sinh năm 2003. Hiện nay 03 con chung đã T niên nên không giải quyết về con chung;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Chỗ ở sau khi ly hôn:*** Ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến thống nhất thỏa thuận bà Trần Thị Tiến tiếp tục sinh sống trên nhà đất tại xóm Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố H cùng ông Thanh đến khi bà Tiến tạo lập được nơi ở mới.

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Lương Đức Thanh và bàTrần Thị Tiến thống nhất thoả thuận để ông Lương Đức Thanh chịu cả.

**3**. Ông Lương Đức Thanh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046942 ngày 22/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Lương Đức Thanh 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
*- UBND xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/1992 ngày 22/10/1992;*
*- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH,**
**T PHỐ HÀ NỘI**
**----------**
**Số: 759/2022/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

Đông Anh, ngày 21 tháng 11 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 711/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Quân, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 32 ngõ 117/28 Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 11 tháng 11 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh Quân và bà Nguyễn Thị Thúy Hương.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Con chung***: Ông Nguyễn Mạnh Quân và bà Nguyễn Thị Thúy Hương không có con chung;

***Tài sản chung, công sức chung, nợ chung***: Ông Nguyễn Mạnh Quân và bà Nguyễn Thị Thúy Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết;

***Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm***: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Nguyễn Mạnh Quân và bà Nguyễn Thị Thúy Hương thống nhất thoả thuận để ông Nguyễn Mạnh Quân chịu cả.

**3**. Ông Nguyễn Mạnh Quân chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0047105 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Nguyễn Mạnh Quân 150.000đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Đông Hội, huyện Đông Anh, T phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 53 quyển số 01/2013 ngày 05/08/2013;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**V*õ Lương Vân***